



VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi
cho công tác quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và
đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số
64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng
dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài
chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng
dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình,
nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy
hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng
dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng
tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh
nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;
công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ
sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Tờ trình số 286/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy định về định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định mức chi, kinh phí hoạt động của Hội đồng Sáng kiến và Hội đồng Tư vấn khoa học và công nghệ thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Các nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành hoặc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng có những nội dung phát sinh cần phải điều chỉnh thì thực hiện theo Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

3. Nghị quyết này bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định về định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

b) Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng

nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

c) Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định mức chi, kinh phí hoạt động của Hội đồng Sáng kiến và Hội đồng Tư vấn khoa học và công nghệ thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Việt Oanh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý hoạt động
và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, một số nội dung chi, mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước cho các hoạt động, nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

- Công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
 - Nhiệm vụ do cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh Bắc Ninh tài trợ, đặt hàng.
 - Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ tài trợ, đặt hàng có sử dụng nguồn kinh phí đối ứng từ ngân sách tỉnh.
- Hoạt động của Hội đồng sáng kiến; phổ biến sáng kiến.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
- Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ quan quản lý hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước.
- Các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành nhiệm vụ khoa học, công nghệ

và đổi mới sáng tạo; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Các định mức xây dựng dự toán kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Nghị quyết này là định mức áp dụng cho một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước để tài trợ, đặt hàng.

2. Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở thực hiện từ nguồn kinh phí được giao theo quy định tại tiểu điểm a3 điểm a khoản 7 Điều 6 của Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ công lập được chủ động áp dụng quy định tại Nghị quyết này trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

**Một số nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý
hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Điều 4. Nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Chi hoạt động của các hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính

phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo và Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, được quy định tại các điểm a, đ, e, i, k khoản 11 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Một số mức chi cụ thể

1. Chi hoạt động của các hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chi tiền thù lao

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Chi Hội đồng: Xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng	Người	1.800.000
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng	Người	1.500.000
	Thư ký khoa học	Người	300.000
	Thư ký hành chính	Người	300.000
	Đại biểu được mời tham dự	Người	200.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng	01 phiếu nhận xét	700.000

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện	01 phiếu nhận xét	1.000.000
2	Chi Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng	Người	1.500.000
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng	Người	1.000.000
	Thư ký khoa học	Người	300.000
	Thư ký hành chính	Người	300.000
	Đại biểu được mời tham dự	Người	200.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng	01 phiếu nhận xét	500.000
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện	01 phiếu nhận xét	700.000
3	Chi Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng	01 nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả	
	Chủ tịch Hội đồng	Người	1.800.000
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng	Người	1.500.000
	Thư ký khoa học	Người	300.000
	Thư ký hành chính	Người	300.000
	Đại biểu được mời tham dự	Người	200.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng	01 phiếu nhận xét	700.000
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên phản biện	01 phiếu nhận xét	1.000.000
4	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; thành viên tổ chuyên gia tư vấn có nhiệm vụ rà soát, lựa chọn đặt hàng, tài trợ, xác định mức trần kinh	Chuyên gia	1.500.000

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
	phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và điểm c khoản 3 Điều 5 Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND)		
5	Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn (tổ) đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được áp dụng tối đa bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		

b) Các Hội đồng khác bao gồm: Hội đồng Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh; hội đồng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 điểm a khoản 1 Điều này.

2. Chi thù lao của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	1.000.000
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700.000
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300.000
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200.000

3. Dự toán chi công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Nghị quyết số 114/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

b) Dự toán chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được áp dụng bằng 40% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Mục 2

Một số nội dung chi, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Điều 6. Các nội dung chi cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Các nội dung chi cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Các nội dung chi cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Điều 7. Một số mức chi cụ thể

1. Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy đổi thành tháng: 40.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chi thù lao đối với các chức danh quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao 32.000.000 đồng/người/tháng và không vượt hệ số lao động khoa học của các chức danh quy định tại khoản 1 Điều

9 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

2. Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có)

Trong trường hợp cần thuê lao động phổ thông phục vụ triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ căn cứ nội dung yêu cầu công việc cần thuê lao động, thuyết minh kết quả dự kiến của việc thuê lao động và lập dự toán chi tiết trong thuyết minh nhiệm vụ.

Định mức thuê lao động phổ thông phục vụ triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

3. Thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN

a) Tổng dự toán kinh phí thực hiện thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

b) Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung thuê chuyên gia ngoài nước không quá 40% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

4. Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sở hữu và sử dụng đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, mua quyền truy cập cơ sở dữ liệu phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Chi sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các quy định của pháp luật có liên quan.

6. Chi công tác tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm

khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Định mức chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.000.000 đồng/buổi.

Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 500.000 đồng/buổi.

Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 3.000.000 đồng/báo cáo.

Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 1.500.000 đồng/báo cáo.

Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.

7. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu

Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ, định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành (nếu có) hoặc theo quy định tại Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Đối với điều tra, khảo sát thu thập số liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu: các nội dung và mức chi bao gồm: Chi lập mẫu phiếu điều tra, khảo sát; chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát; chi tiền công và chi cho đối tượng cung cấp thông tin; chi xử lý kết quả điều tra; chi in ấn tài liệu phục vụ điều tra, khảo sát. Trong đó mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
I	Lập mẫu phiếu		
1	Đến 30 chỉ tiêu	Mẫu phiếu được duyệt	1.000.000
2	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Mẫu phiếu được duyệt	1.500.000

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
3	Trên 40 chỉ tiêu	Mẫu phiếu được duyệt	2.000.000
II	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra	Báo cáo	7.000.000
III	Chi xử lý kết quả điều tra	Theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND	
IV	Chi tiền công và chi cho đối tượng cung cấp thông tin	Theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND	
V	Chi in ấn tài liệu phục vụ điều tra, khảo sát	Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao	

8. Chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá, địa điểm đánh giá, phương thức đánh giá.

b) Mức chi không quá 50% mức chi cho hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại mục 1 điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này.

9. Chi cho tổ chức chủ trì để thực hiện công tác quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm các chi phí liên quan đến tổ chức, giám sát triển khai thực hiện, chi phí hành chính để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tổ chức chủ trì.

Định mức chi bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 300.000.000 đồng/nhiệm vụ.

Điều 8. Khung định mức xây dựng dự toán chi thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

Khung định mức xây dựng dự toán chi thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thực hiện theo Điều 7 Quy định này và Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37

Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Mục 3

Một số nội dung chi, mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Điều 9. Nội dung và mức chi của Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến được thành lập theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 03/02/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Nội dung và mức chi hợp của Hội đồng sáng kiến thực hiện như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp.
- c) Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp.
- d) Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 10. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

- a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.
- b) Thực hiện các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm): Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan). Mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/1 đơn vị tham gia./.